

Số: /HD - THCSTTTL

Tiên Lãng, ngày 8 tháng 4 năm 2023

## HƯỚNG DẪN CÔNG TÁC TUYỂN SINH VÀO 10 THPT NĂM HỌC 2023 - 2024

Thực hiện Công văn số 158/GDDT ngày 5/4/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Tiên Lãng về việc triển khai công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023 - 2024, Trường THCS thị trấn Tiên Lãng hướng dẫn triển khai công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023 - 2024 như sau:

### I. MỘT SỐ ĐIỂM THAY ĐỔI VÀ KHÔNG THAY ĐỔI SO VỚI KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2022-2023

**1. Điểm thay đổi:** Bài thi môn Ngoại ngữ, hình thức thi: trắc nghiệm; thời gian làm bài: 60 phút.

**2. Một số điểm không thay đổi so với Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023 cần chú ý**

**2.1. Học sinh đăng ký dự thi vào Trường THPT công lập (trừ Trường THPT chuyên Trần Phú)** dự thi 03 bài thi gồm:

- Bài thi 1: Môn Ngữ văn;

- Bài thi 2: Môn Toán;

- Bài thi 3: Môn Ngoại ngữ (Thí sinh đăng ký một trong các môn ngoại ngữ: Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung, Tiếng Nhật, Tiếng Hàn).

**2.2. Chấm thi:** Chấm bằng máy đối với phần trắc nghiệm trong bài thi Tiếng Anh chuyên, Tiếng Nhật chuyên.

**2.3. Phúc khảo:** Thí sinh được thay đổi điểm sau phúc khảo (kể cả điểm lên và xuống) với điều kiện điểm phúc khảo thay đổi lệch với chấm lần 1:

a) Đối với phần thi tự luận:

- Từ 0,25 điểm trở lên đối với các môn Khoa học tự nhiên.

- Từ 0,5 điểm trở lên đối với các môn Khoa học xã hội.

b) Đối với phần thi trắc nghiệm: Điểm sau phúc khảo được công nhận làm điểm chính thức.

**2.4. Nơi đăng ký dự tuyển:** Học sinh tự do đăng ký dự tuyển tại Phòng GD&ĐT quận/huyện bất kỳ thuộc thành phố Hải Phòng, đảm bảo các điều kiện thuận lợi cho học sinh.

### II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT CÔNG LẬP

## 1. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển

Gồm 03 bài thi:

- Bài thi 1: Môn Ngữ văn;
- Bài thi 2: Môn Toán;
- Bài thi 3: Môn Ngoại ngữ (*Thí sinh được đăng ký một trong các môn ngoại ngữ: Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung, Tiếng Nhật, Tiếng Hàn*).

## 2. Điểm xét trúng tuyển

- Điểm xét tuyển (ĐXT) được tính theo công thức:

$\text{ĐXT} = (\text{Điểm bài thi 1} + \text{Điểm bài thi 2}) \times 2 + \text{Điểm bài thi 3} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$
--

- Các bài thi chấm theo thang điểm 10.

## 3. Điều kiện xét tuyển

- Chỉ xét tuyển đối với các thí sinh tham gia thi tuyển đủ 03 bài thi (*Ngữ Văn, Toán, Ngoại ngữ*), không vi phạm Quy chế thi đến mức hủy bài thi, điểm thi của mỗi bài thi trong 03 bài thi đều đạt điểm lớn hơn 1,0 điểm.

- Những thí sinh dự thi vào Trường THPT chuyên Trần Phú có tối đa 07 nguyện vọng xét tuyển (*05 nguyện vọng vào các lớp của Trường THPT chuyên Trần Phú và 02 nguyện vọng vào Trường THPT công lập*), các nguyện vọng được sắp xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp, trong đó nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất.

## III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN TRẦN PHÚ

1. Vòng 1: Tổ chức sơ tuyển đối với những học sinh có đủ điều kiện dự tuyển.
2. Vòng 2: Tổ chức thi tuyển đối với những học sinh đã qua sơ tuyển.

## IV. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT (NGOÀI CÔNG LẬP)

Phương thức tuyển sinh: Sử dụng phương thức xét tuyển bằng một hoặc cả hai phương án sau:

1. Đối với thí sinh tham dự kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024: Xét kết quả điểm thi 03 bài thi (*đại trà*) Ngữ Văn, Toán, Ngoại ngữ trong kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập, thí sinh không bị vi phạm Quy chế thi đến mức hủy bài thi, không có bài thi nào bị điểm 0 (*không*).

2. Đối với thí sinh **không** tham dự kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 (*bao gồm cả các thí sinh có đăng ký dự thi nhưng không tham dự đủ 03 bài thi Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ*): Xét kết quả hạnh kiểm và học lực của 04 năm cấp Trung học cơ sở (THCS) đã quy ra điểm.

## V. LỊCH THI, NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC THI

### 1. Lịch thi

\* **Lịch thi Tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập:**

Ngày	Buổi	Bài thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
01/6	Sáng	7h30': Họp lãnh đạo Hội đồng coi thi ( <i>Chủ tịch, PCT, Thư ký</i> ); 8h30': Họp toàn thể Hội đồng coi thi.			
02/6	Sáng	Ngữ Văn	120 phút	8 giờ 00'	8 giờ 05'
	Chiều	Ngoại ngữ	60 phút	14 giờ 00'	14 giờ 05'
03/6	Sáng	Toán	120 phút	8 giờ 00'	8 giờ 05'

**\* Lịch thi Tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên Trần Phú:**

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
04/6	Sáng	7h30': Họp lãnh đạo Hội đồng coi thi ( <i>Chủ tịch, PCT, Thư ký</i> ); 8h30': Họp toàn thể Hội đồng coi thi.			
05/6	Sáng	Tiếng Anh điều kiện	60 phút	8 giờ 00'	8 giờ 05'
	Chiều	Toán chuyên; Ngữ văn chuyên.	150 phút	14 giờ 00'	14 giờ 05'
06/6	Sáng	Tiếng Anh chuyên; Tiếng Nhật chuyên.	150 phút	8 giờ 00'	8 giờ 05'
	Chiều	Vật lý chuyên; Hóa học chuyên; Sinh học chuyên; Lịch sử chuyên; Địa lý chuyên.	150 phút	14 giờ 00'	14 giờ 05'

**2. Nội dung đề thi**

- Nội dung đề thi các môn Toán, Ngữ văn đại trà và môn Tiếng Anh chuyên, Tiếng Nhật chuyên theo Cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT ban hành kèm theo quyết định số 1484/QĐ-SGDĐT ngày 23/10/2020 của Sở GDĐT Hải Phòng.

- Nội dung đề thi các môn Ngoại ngữ đại trà theo Cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT ban hành kèm theo quyết định số 234/QĐ-SGDĐT ngày 10/02/2023 của Sở GDĐT Hải Phòng.

- Nội dung đề thi các môn chuyên (trừ môn Tiếng Anh chuyên, Tiếng Nhật chuyên) theo Cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên Trần Phú ban hành kèm theo quyết định số 391/QĐ-SGDĐT ngày 26/4/2019 của Sở GDĐT Hải Phòng.

**3. Hình thức thi**

a) Đề thi của bài thi Ngoại ngữ đại trà gồm 40 câu hỏi trắc nghiệm, mỗi câu gồm 04 lựa chọn với duy nhất một lựa chọn đúng.

b) Đề thi môn Tiếng Anh điều kiện (vào Trường THPT chuyên Trần Phú) gồm 50 câu hỏi trắc nghiệm, mỗi câu gồm 04 lựa chọn với duy nhất một lựa chọn đúng.

c) Đề thi các môn Ngoại ngữ chuyên kết hợp hình thức thi trắc nghiệm và thi viết.

d) Đề thi các môn còn lại thi theo hình thức tự luận.

## **VI. ĐỊA ĐIỂM DỰ THI CỦA THÍ SINH**

1. Đối với học sinh chỉ đăng ký vào lớp 10 THPT công lập: Thí sinh dự thi tại Hội đồng coi thi của trường THPT mà thí sinh đăng ký nguyện vọng 1.

2. Đối với học sinh chỉ đăng ký vào lớp 10 Trường THPT chuyên Trần Phú

a) Thí sinh dự thi các môn Toán, Ngữ văn tại Hội đồng Coi thi của trường THPT công lập bất kỳ mà thí sinh đăng ký.

b) Thí sinh dự thi môn Tiếng Anh điều kiện và các môn chuyên tại Hội đồng Coi thi của trường THPT chuyên Trần Phú.

3. Đối với học sinh có nguyện vọng đăng ký vào lớp 10 trường THPT chuyên Trần Phú và lớp 10 trường THPT công lập

a) Thí sinh dự thi các môn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ tại Hội đồng Coi thi của trường THPT công lập đã đăng ký nguyện vọng xét tuyển cao hơn trong hai nguyện vọng đăng ký vào trường THPT công lập.

b) Thí sinh dự thi môn Tiếng Anh điều kiện và các môn chuyên tại Hội đồng Coi thi của trường THPT chuyên Trần Phú.

## **VII. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN**

1. Điều kiện dự tuyển vào trường THPT công lập

- Học sinh đúng đối tượng, độ tuổi quy định và có đủ hồ sơ hợp lệ;
- Học sinh không học tại các trường THCS trong thành phố Hải Phòng ở năm lớp 9 phải được sự đồng ý của Sở GDĐT trước khi nộp hồ sơ.

2. Điều kiện dự tuyển vào Trường THPT chuyên Trần Phú

- Học sinh đúng đối tượng, độ tuổi quy định và có đủ hồ sơ hợp lệ;
- Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp THCS từ khá trở lên;
- Xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên.

## **VIII. TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

**1. Thời gian:** Thời gian đăng ký dự tuyển:

- Từ 20/4/2023 đến hết ngày 05/5/2023 nộp đăng ký dự tuyển tại trường.
- Từ 06/5/2023 đến hết ngày 12/5/2023 học sinh được thay đổi nguyện vọng đăng ký dự tuyển và nguyện vọng đăng ký xét tuyển.

**2. Nơi đăng ký dự tuyển**

- a) Học sinh đăng kí dự tuyển tại trường.

b) Học sinh đã được công nhận tốt nghiệp THCS trước năm 2023 và học sinh đang học lớp 9 ở tỉnh/thành phố ngoài (*sau đây gọi chung là thí sinh tự do*) đăng ký dự tuyển tại Phòng GDĐT quận/huyện bất kỳ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

c) Thí sinh nhận hồ sơ dự tuyển tại địa điểm đăng ký dự tuyển.

### **3. Hồ sơ đăng ký dự tuyển**

a) Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ (*có chứng thực*).

b) Bằng tốt nghiệp THCS (*đối với học sinh tốt nghiệp trước năm 2023*) hoặc bản chính giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (*đối với học sinh tốt nghiệp năm 2023*). Trường THCS bổ sung hồ sơ cho thí sinh sau khi xét công nhận tốt nghiệp.

c) Học bạ hoặc Kế hoạch giáo dục cá nhân (*đối với học sinh khuyết tật*) cấp THCS (*bản chính*).

d) Giấy xác nhận mức độ khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp (*bản chứng thực*).

e) Giấy xác nhận do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (*đối với người học đã tốt nghiệp THCS trước năm 2023*) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc không vi phạm pháp luật.

g) Phiếu đăng ký dự tuyển sinh (*theo mẫu của Sở GDĐT*).

h) Ảnh chân dung 3x4 (03 ảnh nếu chỉ đăng ký thi đại trà; 04 nếu đăng ký thi chuyên; ảnh chụp trước ngày đăng ký dự thi không quá 06 tháng).

### **4. Nguyên vọng dự tuyển**

a) Học sinh đăng ký dự thi vào trường THPT chuyên Trần Phú và trường THPT công lập: Mỗi học sinh được đăng ký dự thi không quá 02 môn chuyên (*không trùng lịch thi*) và được đăng ký không quá 02 nguyện vọng xét tuyển vào trường THPT công lập, không quá 05 nguyện vọng xét tuyển vào các lớp của trường THPT chuyên Trần Phú (*phù hợp với môn chuyên dự thi*).

b) Học sinh không đăng ký dự tuyển vào trường THPT chuyên Trần Phú: Mỗi học sinh được đăng ký không quá 02 nguyện vọng xét tuyển vào trường THPT công lập.

c) Học sinh phải sắp xếp nguyện vọng đăng ký xét tuyển theo thứ tự từ cao xuống thấp, trong đó nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất (*sắp xếp chung nguyện vọng vào trường THPT công lập và nguyện vọng vào các lớp của trường THPT chuyên Trần Phú*).

d) Học sinh chỉ có nguyện vọng đăng ký dự tuyển vào trường THPT chuyên Trần Phú nhưng không có nguyện vọng dự tuyển vào trường THPT công lập vẫn phải đăng ký dự tuyển vào trường THPT công lập bất kỳ để tham gia dự thi các môn Ngữ văn, Toán (*bài thi 1, bài thi 2*), thí sinh không phải dự thi bài thi Ngoại ngữ (*bài thi 3*).

e) Điều kiện ràng buộc đăng ký xét tuyển các lớp trường THPT chuyên Trần Phú:

<b>TT</b>	<b>Đăng ký nguyện vọng</b>	<b>Môn thi chuyên bắt buộc</b>
1	Lớp chuyên Toán, Tin	Toán
2	Lớp chuyên Vật lý	Vật lý
3	Lớp chuyên Hóa học	Hóa học
4	Lớp chuyên Sinh học	Sinh học
5	Lớp không chuyên Tự nhiên	<b>Một trong số các môn:</b> Toán; Vật lý; Hóa học; Sinh học
6	Lớp chuyên Ngữ văn	Ngữ văn
7	Lớp chuyên Lịch sử	Lịch sử
8	Lớp chuyên Địa lý	Địa lý
9	Lớp không chuyên Xã hội	<b>Một trong số các môn:</b> Ngữ văn; Lịch sử; Địa lý
10	Các lớp chuyên Tiếng Anh; Tiếng Nga; Tiếng Pháp; Tiếng Trung; Tiếng Hàn	Tiếng Anh
11	Lớp chuyên Tiếng Nhật	Tiếng Nhật

### **5. Thay đổi nguyện vọng dự tuyển**

a) Học sinh được thay đổi nguyện vọng đăng ký dự tuyển trong suốt thời gian đăng ký dự tuyển và thời gian cho phép thay đổi nguyện vọng.

b) Riêng học sinh dự tuyển vào trường THPT chuyên Trần Phú được thay đổi thứ tự nguyện vọng đã đăng ký vào các lớp của trường THPT chuyên Trần Phú trong 02 ngày sau khi công bố điểm phúc khảo bài thi (*không được thay đổi thứ tự trước sau của các nguyện vọng trường THPT công lập*).

## **IX. CHẾ ĐỘ TUYỂN THĂNG**

### **1. Đối tượng tuyển thăng**

a) Diện 1: Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú; Học sinh là người dân tộc rất ít người; Học sinh khuyết tật.

b) Diện 2: Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học (*các cuộc thi này do Bộ GDĐT chủ trì hoặc phối hợp với các Bộ, ban, ngành Trung ương tổ chức*), cụ thể:

\* Học sinh đạt giải Tư trở lên trong Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học.

\* Học sinh THCS đạt giải Ba trở lên (*tương đương huy chương Đồng*) trong các cuộc thi cấp quốc gia và quốc tế từ năm học 2019-2020 đến hết năm học 2022 - 2023 đủ hồ sơ hợp lệ **trước ngày 22/5/2023**, gồm các cuộc thi sau:

- Hội khỏe phù đổng toàn quốc.
- Cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.
- Cuộc thi “Viết thư quốc tế UPU”.
- Giải bơi dành cho học sinh phổ thông toàn quốc do Bộ GDĐT tổ chức.
- Giải điền kinh dành cho HS phổ thông toàn quốc do Bộ GDĐT tổ chức.
- Giải Cờ vua học sinh phổ thông toàn quốc - Cup TOTA do Bộ GDĐT tổ chức năm 2022.

- Giải thể thao học sinh phổ thông toàn quốc năm 2023 do Bộ GDĐT tổ chức.

\* Học sinh THCS đạt giải Ba trở lên trong các cuộc thi cấp quốc gia và quốc tế năm học 2019-2020, gồm các cuộc thi sau:

- Cuộc thi “Giao thông học đường” do Ủy ban An toàn Giao thông Quốc gia chủ trì.

- Cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” do Cục Cảnh sát giao thông (*Bộ Công an*), Ủy ban An toàn Giao thông Quốc gia chủ trì.

## **2. Đăng ký tuyển thẳng vào trường THPT công lập (*trừ trường THPT chuyên Trần Phú*)**

a) Học sinh thuộc đối tượng ở Diện 1 chỉ được đăng ký xét tuyển thẳng vào các trường THPT công lập phù hợp với điều kiện sinh hoạt của học sinh.

b) Học sinh thuộc đối tượng ở Diện 2 được đăng ký xét tuyển thẳng không quá 06 nguyện vọng xét tuyển thẳng vào các trường THPT công lập, các nguyện vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ nguyện vọng 01 đến nguyện vọng 06, trong đó nguyện vọng 01 là nguyện vọng cao nhất.

## **3. Hồ sơ đăng ký tuyển thẳng**

Hồ sơ gồm:

a) Bản sao giấy khai sinh hợp lệ (*có chứng thực*).

b) Bằng tốt nghiệp THCS (*đối với học sinh tốt nghiệp trước năm 2023*) hoặc bản chính giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (*đối với học sinh tốt nghiệp năm 2023*).

c) Học bạ hoặc Kế hoạch giáo dục cá nhân (*đối với học sinh khuyết tật*) cấp THCS (*bản chính*).

d) Giấy xác nhận mức độ khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp (*bản chứng thực*).

e) Đơn xin tuyển thẳng (*theo mẫu của Sở GDĐT*).

## **4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ**

a) Thời gian nộp hồ sơ: từ ngày 15/5/2023 đến hết ngày 18/5/2023.

b) Địa điểm: Học sinh nộp và nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng tại trường.

## X. CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN

### 1. Nhóm đối tượng 1: Được cộng 2,0 điểm

- a) Con liệt sĩ;
- b) Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- c) Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- d) Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- e) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- g) Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- h) Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

### 2. Nhóm đối tượng 2: Được cộng 1,5 điểm

- a) Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- b) Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- c) Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- d) Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

### 3. Nhóm đối tượng 3: Được cộng 1,0 điểm

- a) Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- b) Người dân tộc thiểu số;
- c) Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

## XI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Đối với BGH

- Thông báo hướng dẫn công tác tuyển sinh vào 10 THPT năm học 2023- 2024
- Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch ôn thi vào 10.
- Thành lập tổ kiểm tra công tác tính điểm và quản lý điểm THCS, điểm ưu tiên, điểm sơ tuyển của học sinh trong đơn vị.
- Chỉ đạo việc in giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời cho học sinh.

### 2. Đối với GVCN

- Thông báo kịp thời và đầy đủ về kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024. Tổ chức học tập Quy chế tuyển sinh, Hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10



THPT năm học 2023-2024 cho phụ huynh và học sinh. Phổ biến cho học sinh và cha mẹ học sinh các văn bản về Công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 của thành phố Hải Phòng giúp học sinh chọn trường phù hợp với điều kiện và khả năng học tập của mình.

- Hướng dẫn học sinh cách tính điểm THCS, điểm ưu tiên và điểm sơ tuyển (đối với những học sinh đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên). Kiểm tra và hoàn thiện hồ sơ của học sinh, các giấy tờ chứng nhận thuộc diện ưu tiên (nếu có).

- Tổ chức tư vấn cho học sinh lớp 9 việc lựa chọn trường THPT, Trung tâm GDDN-GDTX các quận, huyện, Trung tâm GDTX Hải Phòng hoặc một số trường Trung cấp chuyên nghiệp phù hợp năng lực học tập và điều kiện gia đình học sinh. Nghiêm cấm các giáo viên không được ép buộc hoặc vận động học sinh đăng ký theo định hướng của nhà trường; Không được tự ý viết phiếu đăng ký dự tuyển và nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển cho học sinh khi không được học sinh đề nghị.

- Tổ chức và hướng dẫn cho học sinh viết “Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024” rõ ràng, đầy đủ, chính xác.

### **3. Đối với bộ phận tiếp nhận hồ sơ ( Đồng chí Phụng)**

- Tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh, cập nhật kịp thời vào phần mềm quản lý thi tuyển sinh do Sở GDĐT cung cấp.

- In giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời cho học sinh.

## **XII. KẾ HOẠCH THEO THỜI GIAN**

<b>TT</b>	<b>Nội dung công tác</b>	<b>Lực lượng tham gia</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
1.	Tập huấn về nghiệp vụ tổ chức thi, Phần mềm quản lý thi.	ĐC Hoa, Phụng	Chậm nhất 12/4
2.	- Tiếp nhận phần mềm quản lý thi; - Tiếp nhận phần mềm nhập danh sách cán bộ, giáo viên tham gia làm thi.	Hoa, Phụng	Chậm nhất 14/4
3.	Nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển và cập nhật vào phần mềm quản lý thi	GVCN, Hoa, Phụng	20/4-05/5
4.	Gửi danh sách cán bộ, giáo viên tham gia làm thi về Phòng GD&ĐT	Hoa	Chậm nhất 28/4
5.	Thay đổi nguyện vọng đăng ký dự tuyển và đăng ký nguyện vọng xét tuyển	HS, GVCN, Hoa, Phụng	06/5 - 12/5

<b>TT</b>	<b>Nội dung công tác</b>	<b>Lực lượng tham gia</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
6.	- Hoàn thành xét công nhận tốt nghiệp và cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời cho học sinh; - Cập nhật kết quả học tập, rèn luyện của thí sinh trên phần mềm.	Hội đồng xét TNTHCS  GVCN các lớp	Chậm nhất 13/5
7.	Nhận hồ sơ đăng ký tuyển thẳng và cập nhật vào phần mềm quản lý thi	Hoa, Phụng	15,16/5
8.	- Nộp danh sách đăng ký dự tuyển và phiếu đăng ký dự tuyển về Phòng GDĐT	Phụng	16/5
9.	- Niêm yết danh sách số báo danh, phòng thi của các thí sinh. - In, trả thẻ dự thi cho TS - Niêm yết kết quả tuyển thẳng.	Tổ VP	22/5
10.	Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập năm học 2023-2024 theo lịch thi	Hội đồng Coi thi	01-03/6
11.	Làm phách bài thi	Trường THPT, THCS	03/6
12.	Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên Trần Phú năm học 2023-2024 theo lịch thi	Hội đồng Coi thi	04-06/6
13.	Chấm thi	Trường THPT, THCS	10-16/6
14.	Công bố kết quả chấm thi tại trường THCS và trên Website của Sở GDĐT.	Phòng GDĐT, Trường THCS	17/6
15.	Nhận đơn xin phúc khảo bài thi của các thí sinh và cập nhật vào phần mềm tuyển sinh.	Hoa, Phụng	18-20/6
16.	Phúc khảo bài thi	Hội đồng Phúc khảo bài thi	21,22/6
17.	Công bố kết quả phúc khảo bài thi tại trường THCS	Phòng GDĐT, Trường THCS	23/6
18.	Thí sinh đăng ký dự thi trường THPT chuyên Trần Phú thay đổi thứ tự nguyện vọng đã đăng ký xét tuyển	HS, GVCN, Phụng	23,24/6

<b>TT</b>	<b>Nội dung công tác</b>	<b>Lực lượng tham gia</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
19.	Công bố điểm chuẩn xét tuyển vào lớp 10 trường THPT chuyên Trần Phú	Phòng GDĐT, Trường THPT, THCS	26/6
20.	Trường THPT chuyên Trần Phú tiếp nhận hồ sơ trúng tuyển lần 1	Trường THPT chuyên Trần Phú	30/6
21.	Trường THPT chuyên Trần Phú tiếp nhận hồ sơ trúng tuyển lần 2 (nếu có)	Trường THPT chuyên Trần Phú	01/7
22.	Công bố điểm chuẩn xét tuyển vào lớp 10 trường THPT công lập	Phòng GDĐT Trường THPT, THCS	Chậm nhất 03/7
23.	Trường THPT ngoài công lập nộp phương án tuyển sinh về Sở GDĐT	Trường THPT ngoài công lập	Chậm nhất 30/5
24.	Các trường THPT công lập tổ chức tiếp nhận hồ sơ thí sinh trúng tuyển lần 1	Trường THPT	Từ 04-08/7
25.	Sở GDĐT công bố điểm chuẩn xét tuyển lần 2 vào các trường THPT công lập (nếu có)	Phòng GDĐT, Trường THPT, THCS	Chậm nhất 10/7
26.	Các trường THPT công lập tổ chức tiếp nhận hồ sơ thí sinh trúng tuyển lần 2	Trường THPT	Từ 11-13/7
27.	Các trường THPT ngoài công lập tổ chức tuyển sinh theo đúng chỉ tiêu được giao	Trường THPT	Từ 04-30/7
28.	Kết thúc xét tuyển sinh	Trường THPT	15/8
29.	Sở GDĐT duyệt kết quả tuyển sinh các trường THPT công lập (có lịch riêng)	Trường THPT	Từ 16-23/8
30.	Sở GDĐT duyệt kết quả tuyển sinh các trường THPT ngoài công lập (có lịch riêng)	Trường THPT	Từ 24-30/8

Để đảm bảo công tác tuyển sinh công khai, công bằng, khách quan, đúng quy chế, nhà trường đề nghị các đồng chí GVCN quán triệt, tuyên truyền rộng rãi trong phụ huynh, học sinh và thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của công tác tuyển sinh. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, xin liên hệ đồng chí Hoàng Thị Phương (Điện thoại: 0368948396) để được hướng dẫn thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Phụ huynh, học sinh
- GVCN;
- Bộ phận tuyển sinh;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**( Đã ký)**

**Nguyễn Thị Nguyệt**